KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/2014/QĐ-KTNN

Hà Nội, ngày 07 tháng 5 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Chuẩn mực kiểm toán nhà nước số 30
Bộ Quy tắc đạo đức nghề nghiệp

TỔNG KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Kiểm toán nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 916/2005/NQ-UBTVQH11 ngày 15/9/2005 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về cơ cấu tổ chức của Kiểm toán Nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 917/2005/NQ-UBTVQH 11 ngày 15/9/2005 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc Quy định quy trình xây dựng và ban hành Hệ thống chuẩn mực Kiểm toán Nhà nước;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chế độ và Kiểm soát chất lượng kiểm toán và Vụ trưởng Vụ Pháp chế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chuẩn mực kiểm toán nhà nước số 30 - Bộ Quy tắc đạo đức nghề nghiệp.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày, kể từ ngày ký và thay thế các chuẩn mực số 01, 02, 03, 04, 05 và 06 ban hành kèm theo Quyết định số 06/2010/QĐ-KTNN ngày 09/11/2010 của Tổng Kiểm toán Nhà nước về việc ban hành Hệ thống chuẩn mực Kiểm toán Nhà nước.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Kiểm toán Nhà nước, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TỔNG KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

Nguyễn Hữu Vạn

KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHUẨN MỰC KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC SỐ 30
BỘ QUY TẮC ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP

(Ban hành kèm theo Quyết định số 01/2014/QĐ-KTNN ngày 07 tháng 5 năm 2014 của Tổng Kiểm toán Nhà nước)

GIỚI THIỆU CHUNG

Khái niệm và cơ sở của chuẩn mực

1. Chuẩn mực này quy định toàn diện về các nguyên tắc hướng dẫn đạo đức và quy tắc ứng xử của Kiểm toán viên nhà nước. Sự độc lập, quyền hạn và trách nhiệm của Kiểm toán nhà nước đặt ra yêu cầu cao về đạo đức đối với Kiểm toán nhà nước, Kiểm toán viên nhà nước và các nhân sự khác tham gia vào hoạt động kiểm toán của Kiểm toán nhà nước. Những quy định về đạo đức nghề nghiệp của Kiểm toán viên nhà nước được xây dựng phù hợp với những quy định, yêu cầu chung về đạo đức của công chức nhà nước và đặc thù nghề nghiệp kiểm toán.

2. Việc xây dựng và ban hành Bộ quy tắc đạo đức nghề nghiệp áp dụng cho các Kiểm toán viên nhà nước là một yêu cầu quan trọng, là điều kiện đảm bảo cho Kiểm toán nhà nước hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ.

3. Bộ quy tắc đạo đức nghề nghiệp được xây dựng trên cơ sở Tuyên bố Lima về hướng dẫn các nguyên tắc kiểm toán, bộ quy tắc đạo đức của Tổ chức quốc tế các cơ quan kiểm toán tối cao (INTOSAI), các chuẩn mực khác của INTOSAI, đặc điểm, yêu cầu quản lý cán bộ, công chức, công vụ và hoạt động kiểm toán tại Việt Nam; những quy định về đạo đức nghề nghiệp đóng vai trò quan trọng trong việc định hướng cho các chuẩn mực kiểm toán khác trong hệ thống chuẩn mực Kiểm toán nhà nước.

4. Hành vi đạo đức của Kiểm toán viên nhà nước là một trong những điều kiện quan trọng để đảm bảo uy tín của Kiểm toán nhà nước. Bất kỳ vi phạm nào về tư cách đạo đức nghề nghiệp hay bất kỳ một thái độ cư xử chưa thỏa đáng nào trong cuộc sống cá nhân của kiểm toán viên cũng ảnh hưởng tiêu cực đến tính liêm chính, chất lượng và hiệu lực của hoạt động kiểm toán; ảnh hưởng đến uy tín về năng lực và độ tin cậy của Kiểm toán nhà nước. Vì vậy, việc chấp nhận và áp dụng những quy định về đạo đức đối với các Kiểm toán viên nhà nước sẽ làm tăng uy tín và độ tin cậy của Kiểm toán nhà nước, Kiểm toán viên nhà nước và hoạt động kiểm toán của Kiểm toán nhà nước.

5. Kiểm toán viên nhà nước có trách nhiệm tăng cường, củng cố uy tín và độ tin cậy của cơ quan Kiểm toán nhà nước thông qua việc chấp nhận và tuân thủ các

yêu cầu về đạo đức nghề nghiệp, đó là: Liêm chính, Độc lập và Khách quan, Uy tín và Tin cậy.

6. Kiểm toán viên nhà nước phải tự giác xây dựng và thúc đẩy mối quan hệ cộng tác, hợp tác tốt với đồng nghiệp. Những hỗ trợ chuyên môn và sự hợp tác đồng nghiệp là những yếu tố quan trọng, đặc trưng của nghề nghiệp kiểm toán. Sự tôn trọng và tin tưởng của công chúng đối với các Kiểm toán viên nhà nước là kết quả được ghi nhận từ tất cả hành động liên quan đến các giá trị và nguyên tắc đạo đức của Kiểm toán viên nhà nước trong quá khứ và trong hiện tại.

7. Kiểm toán nhà nước phải đảm bảo tất cả các hoạt động của mình là minh bạch, công bằng, vô tư và khách quan. Mọi hoạt động của Kiểm toán nhà nước đều phải tuân thủ, chấp hành đầy đủ các quy định của Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp; chịu sự kiểm tra, kiểm soát của Quốc hội, các cơ quan nhà nước có thẩm quyền và sự đánh giá của công chúng.

Mục đích của chuẩn mực

8. Duy trì tính liêm chính, độc lập và khách quan của Kiểm toán viên nhà nước nhằm đảm bảo các kết luận và kiến nghị kiểm toán xác thực và hợp lý.

9. Quy định về trình độ, năng lực và các kỹ năng chuyên môn của Kiểm toán viên nhà nước nhằm đảm bảo khả năng hoàn thành nhiệm vụ kiểm toán được giao.

10. Quy định về sự thận trọng nghề nghiệp và bảo mật thông tin trong hoạt động kiểm toán nhằm bảo đảm sự đúng đắn, khách quan của các kết quả, kết luận, kiến nghị kiểm toán; đảm bảo thực hiện trách nhiệm bảo mật trong hoạt động kiểm toán của Kiểm toán viên nhà nước.

11. Quy định về công tác tuyển dụng và phát triển nghề nghiệp để không ngừng nâng cao chất lượng đội ngũ Kiểm toán viên nhà nước và đảm bảo chất lượng hoạt động kiểm toán của Kiểm toán nhà nước.

Phạm vi áp dụng chuẩn mực

12. Chuẩn mực được áp dụng trong mọi hoạt động kiểm toán và các công việc có liên quan đến hoạt động kiểm toán của Kiểm toán viên nhà nước. Áp dụng trong mọi cuộc kiểm toán, trong tất cả các giai đoạn của mỗi cuộc kiểm toán và trong toàn bộ hoạt động nghề nghiệp của Kiểm toán viên nhà nước.

13. Chuẩn mực cũng được áp dụng trong công tác tuyển dụng, đào tạo, bố trí công việc, bổ nhiệm, phát triển nghề nghiệp cho Kiểm toán viên nhà nước; trong quá trình tự đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ và trong xây dựng các tiêu chuẩn nghiệp vụ cho từng ngạch Kiểm toán viên nhà nước.

14. Các đơn vị trực thuộc Kiểm toán nhà nước, lãnh đạo các đơn vị, Kiểm toán viên nhà nước và nhân sự được tuyển dụng hoặc được yêu cầu tham gia vào hoạt động kiểm toán của Kiểm toán nhà nước có nghĩa vụ tự nghiên cứu để đạt được sự am hiểu về các chuẩn mực và các quy định pháp lý áp dụng đối với Kiểm toán viên nhà nước và Kiểm toán nhà nước.

Nguyên tắc sử dụng thuật ngữ trong chuẩn mực

15. Thuật ngữ sử dụng trong Chuẩn mực này được định nghĩa giống như trong các chuẩn mực kiểm toán do Kiểm toán nhà nước ban hành.

NỘI DUNG CHUẨN MỰC

Liêm chính, độc lập và khách quan

Liêm chính

16. Liêm chính là giá trị cốt lõi của Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp. Kiểm toán viên nhà nước có nghĩa vụ tuân thủ triệt để các yêu cầu của Chuẩn mực và các quy định của Kiểm toán nhà nước đối với việc ứng xử trong hoạt động chuyên môn và trong mối quan hệ với đơn vị được kiểm toán.

17. Trong hoạt động kiểm toán, Kiểm toán viên nhà nước phải công minh, chính trực, thẳng thắn, trung thực để có chính kiến rõ ràng; công bằng, tôn trọng sự thật, không thành kiến và thiên vị.

18. Kiểm toán viên nhà nước phải coi trọng cả hình thức, nội dung của Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp và các chuẩn mực kiểm toán khác; coi trọng các nguyên tắc về độc lập khách quan và chuyên nghiệp; coi trọng sự quan tâm của công chúng khi đưa ra các quyết định; phải trung thực tuyệt đối khi thực hiện nhiệm vụ cũng như trong quản lý các nguồn lực của Kiểm toán nhà nước.

19. Kiểm toán viên nhà nước không được nhận tiền, quà biếu và tránh các quan hệ xã hội có thể dẫn đến việc phải nhân nhượng trong kiểm toán.

20. Trong hoạt động kiểm toán, Kiểm toán viên nhà nước phải xem xét tất cả các yếu tố liên quan và các yếu tố trọng yếu để đảm bảo báo cáo kiểm toán bao gồm đầy đủ các thông tin quan trọng và cần thiết, đảm bảo tất cả các bằng chứng được thu thập, các ý kiến xác nhận, đánh giá, kiến nghị kiểm toán phải khách quan và truyền đạt một cách trung thực.

21. Kiểm toán viên nhà nước phải thẳng thắn khi đưa ra các kết luận và kiến nghị về nội dung kiểm toán; phải bảo vệ ý kiến của mình dựa trên các bằng chứng kiểm toán và những lập luận đúng đắn mà không chịu tác động bởi sự can thiệp từ bên ngoài.

22. Kiểm toán viên nhà nước phải có thái độ cư xử đúng mực, không được có hành vi sách nhiễu, gây khó khăn, phiền hà cho đơn vị được kiểm toán.

Độc lập, khách quan

23. Trong hoạt động kiểm toán, Kiểm toán viên nhà nước phải thật sự độc lập, khách quan, không bị chi phối hoặc bị tác động bởi bất kỳ lợi ích vật chất hoặc tinh thần khi kiểm toán và đưa ra kết luận, kiến nghị kiểm toán. Độc lập với đơn vị được kiểm toán và các nhóm lợi ích bên ngoài khác là yêu cầu cần thiết đối với Kiểm toán viên nhà nước. Kiểm toán viên nhà nước phải nỗ lực để không chỉ độc lập

với đơn vị được kiểm toán và các nhóm lợi ích khác, mà còn phải khách quan khi lựa chọn chủ đề kiểm toán cũng như khi giải quyết các vấn đề phát sinh trong hoạt động kiểm toán. Sự độc lập và không thiên vị không chỉ biểu hiện hình thức bên ngoài mà phải đảm bảo là độc lập thật sự trong mọi hoạt động kiểm toán.

24. Khi tiến hành kiểm toán, Kiểm toán viên nhà nước chỉ tuân theo pháp luật, các chuẩn mực, quy trình, phương pháp chuyên môn nghiệp vụ kiểm toán và các quy định khác của Kiểm toán nhà nước trong hoạt động kiểm toán.

25. Kiểm toán viên nhà nước phải báo cáo với người chịu trách nhiệm quản lý hoạt động kiểm toán về bất kỳ sự can thiệp nào từ bên ngoài có thể làm ảnh hưởng đến đến tính khách quan, trung thực trong hoạt động kiểm toán.

26. Khi Kiểm toán viên nhà nước sử dụng kết quả công việc của chuyên gia thì phải đánh giá khả năng và kết quả thực hiện công việc của các chuyên gia đó; nếu xét thấy chuyên gia không đảm bảo duy trì được tính độc lập, khách quan trong khi tiến hành công việc thì Kiểm toán viên nhà nước không được sử dụng kết quả công việc của chuyên gia đó.

27. Kiểm toán viên nhà nước phải báo cáo người có thẩm quyền để không tham gia kiểm toán ở đơn vị mà mình có quan hệ kinh tế hoặc có quan hệ gia đình mà theo quy định của Luật Kiểm toán nhà nước là không được tham gia kiểm toán.

28. Kiểm toán viên nhà nước có nghĩa vụ phải kiểm soát bản thân để không dính líu vào những vấn đề mà mình có lợi ích liên quan làm ảnh hưởng đến hoạt động kiểm toán. Trong quá trình kiểm toán nếu có sự hạn chế về tính độc lập, khách quan thì phải tìm mọi cách loại bỏ sự hạn chế này; nếu không thể loại bỏ được thì phải báo cáo kịp thời cho người có thẩm quyền để có biện pháp giải quyết.

29. Tính độc lập có nguy cơ bị ảnh hưởng do tư lợi, tự kiểm tra, sự bào chữa, quan hệ gia đình, quan hệ khác và sự đe dọa. Theo đó, tính độc lập của Kiểm toán nhà nước có nguy cơ bị ảnh hưởng khi: Kiểm toán viên nhà nước thu được hoặc có thể thu nhận được lợi ích kinh tế (trực tiếp hoặc gián tiếp); Kiểm toán viên nhà nước là cán bộ cũ thuộc đơn vị được kiểm toán đã từng chịu trách nhiệm (trực tiếp hoặc gián tiếp) về những công việc liên quan đến nội dung kiểm toán của Kiểm toán nhà nước; Kiểm toán viên nhà nước có quan hệ công việc, giao dịch ngoài công việc kiểm toán nhưng liên quan đến đối tượng kiểm toán; Kiểm toán viên nhà nước có mối quan hệ là bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, vợ, chồng, con, anh, chị, em ruột với người đứng đầu, kế toán trưởng hoặc người phụ trách kế toán của đơn vị được kiểm toán; hoặc kiểm toán viên bị đe dọa (đe dọa thực hoặc cảm thấy bị đe doạ) nhằm ngăn cản hành động khách quan và hoài nghi nghề nghiệp từ phía đơn vị được kiểm toán.

30. Kiểm toán nhà nước, các Đoàn, Tổ Kiểm toán nhà nước có trách nhiệm giữ gìn tính độc lập bằng cách xem xét hoàn cảnh thực tế của các nguy cơ ảnh hưởng đến tính độc lập và áp dụng các biện pháp bảo vệ để loại bỏ hoặc làm giảm các

nguy cơ xuống mức có thể chấp nhận được. Có thể sử dụng 2 biện pháp bảo vệ: (i) Sử dụng các biện pháp bảo vệ do pháp luật và chuẩn mực nghề nghiệp quy định; (ii) Tạo ra môi trường làm việc và các biện pháp, kỹ thuật cụ thể nhằm loại bỏ các nguy cơ ảnh hưởng đến tính độc lập của Kiểm toán nhà nước trong quá trình thực hiện kiểm toán.

Trình độ, năng lực và kỹ năng chuyên môn

Trình độ, năng lực

31. Kiểm toán viên nhà nước có nghĩa vụ thực hiện công việc một cách chuyên nghiệp; tuân thủ pháp luật và các chuẩn mực nghề nghiệp trong hoạt động kiểm toán nhằm đảm bảo chất lượng và công bằng khi thực hiện nhiệm vụ.

32. Kiểm toán viên nhà nước phải có trình độ, năng lực chuyên môn cần thiết theo quy định để đáp ứng nhiệm vụ kiểm toán được phân công.

33. Kiểm toán viên nhà nước phải có sự am tường về hiến pháp, pháp luật, các nguyên tắc và chuẩn mực điều chỉnh hoạt động của đơn vị được kiểm toán; hiểu rõ quy định của pháp luật trong các lĩnh vực quản lý nhà nước về kinh tế, tài chính công; về quản lý, sử dụng ngân sách, tiền và tài sản nhà nước thuộc lĩnh vực, chuyên ngành được phân công kiểm toán.

34. Kiểm toán viên nhà nước phải hiểu rõ quy định của pháp luật và quy định về hoạt động kiểm toán của Kiểm toán nhà nước; hiểu biết và tuân thủ các chuẩn mực kiểm toán, kế toán và quản lý tài chính, các quy trình và hướng dẫn thực hành theo yêu cầu của nhiệm vụ kiểm toán.

35. Kiểm toán viên nhà nước phải được đào tạo theo các chương trình học và cấp đào tạo phù hợp với tiêu chuẩn từng ngạch Kiểm toán viên nhà nước và theo từng lĩnh vực, chuyên ngành kiểm toán được phân công theo quy định của Luật Kiểm toán nhà nước.

Kỹ năng chuyên môn

36. Kiểm toán viên nhà nước phải có các kỹ năng chuyên môn để thực hiện các công việc của một cuộc kiểm toán; có khả năng vận dụng các kỹ năng chuyên môn phù hợp với sự đa dạng, phức tạp của nhiệm vụ được giao.

37. Kiểm toán viên nhà nước phải có kỹ năng lập kế hoạch, chương trình kiểm toán; kỹ năng thu thập, phân tích thông tin, thu thập bằng chứng kiểm toán để đưa ra các kết luận và kiến nghị về những nội dung đã kiểm toán hoặc đưa ra ý kiến trưng cầu giám định chuyên môn khi cần thiết; kỹ năng lập báo cáo kiểm toán, thuyết trình, thảo luận và các kỹ năng bổ trợ cần thiết khác phục vụ cho công việc kiểm toán.

38. Kiểm toán viên nhà nước phải thực hiện thành thạo các phương pháp nghiệp vụ kiểm toán và có khả năng sử dụng các phương tiện công nghệ hiện đại trong hoạt động kiểm toán.

39. Kiểm toán viên nhà nước phải thường xuyên duy trì, cập nhật, bổ sung và nâng cao trình độ để thực hiện thành thạo các kỹ năng nghiệp vụ phù hợp với yêu cầu thực tiễn kiểm toán trong môi trường pháp lý và tiến bộ khoa học kỹ thuật không ngừng phát triển. Ngoài các kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ, Kiểm toán viên nhà nước cũng phải có kỹ năng giao tiếp, có hiểu biết xã hội và văn hóa ứng xử để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Thận trọng nghề nghiệp và bảo mật

Thận trọng nghề nghiệp

40. Kiểm toán viên nhà nước phải thực hiện công việc với sự thận trọng cần thiết trong mọi giai đoạn của cuộc kiểm toán. Kiểm toán viên nhà nước phải có thái độ hoài nghi mang tính nghề nghiệp trong quá trình lập kế hoạch và thực hiện kiểm toán, họ phải luôn có ý thức rằng có thể tồn tại những tình huống dẫn đến những sai sót trọng yếu trong các giải trình, báo cáo của đơn vị được kiểm toán.

41. Kiểm toán viên nhà nước phải sử dụng các phương pháp chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với mức độ phức tạp của nhiệm vụ kiểm toán được giao; thực hiện nhiệm vụ với trách nhiệm nghề nghiệp cao; chủ động trước mọi tình huống, không vội vàng đưa ra những đánh giá, kết luận, kiến nghị khi chưa nắm chắc, chưa hiểu biết đầy đủ vấn đề cũng như chưa có bằng chứng kiểm toán đảm bảo yêu cầu đầy đủ và thích hợp.

42. Kiểm toán viên nhà nước phải có thái độ, tác phong thận trọng, kỹ lưỡng để công việc đạt chất lượng cao; trước khi đưa ra ý kiến đánh giá, xác nhận, kết luận, kiến nghị kiểm toán phải kiểm tra, xem xét lại tính trung thực, hợp lý, hợp pháp của các tài liệu, giấy tờ làm việc, tính đầy đủ và thích hợp của các bằng chứng kiểm toán.

43. Khi sử dụng kết quả của các chuyên gia tư vấn hoặc sử dụng các kết quả của Kiểm toán viên độc lập, Kiểm toán viên nội bộ, các kết luận thanh tra... Kiểm toán viên nhà nước phải xem xét, kiểm tra, sử dụng có chọn lọc và phải chịu trách nhiệm về tính xác thực của các số liệu, tài liệu và bằng chứng liên quan đến kết luận kiểm toán.

44. Kiểm toán viên nhà nước chỉ tham gia vào các hoạt động kiểm toán mà mình có kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm cần thiết trong lĩnh vực đó. Khi được giao nhiệm vụ kiểm toán, nếu xét thấy không đáp ứng được đầy đủ yêu cầu về kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm cần thiết thì phải báo cáo cho người có thẩm quyền để rút khỏi đoàn kiểm toán hoặc yêu cầu được sử dụng chuyên gia tư vấn.

Bảo mật thông tin

45. Kiểm toán viên nhà nước phải có trách nhiệm thực hiện theo các quy định của pháp luật về giữ bí mật nhà nước, bí mật của đơn vị được kiểm toán về những thông tin mà Kiểm toán viên nhà nước đã thu thập được trong hoạt động kiểm toán;

không được tiết lộ thông tin dưới bất kỳ hình thức nào khi chưa được phép của cấp quản lý có thẩm quyền, trừ khi có nghĩa vụ phải công khai theo quy định của pháp luật.

46. Kiểm toán viên nhà nước không được sử dụng các thông tin mà mình có được thông qua hoạt động kiểm toán vào các mục đích khác ngoài nhiệm vụ kiểm toán, hoặc ngoài nghĩa vụ liên quan đến nhiệm vụ kiểm toán, nhằm mục đích đem lại lợi ích cho bản thân, cho những người khác hoặc phương hại đến lợi ích của những đối tượng khác.

47. Trong trường hợp các cơ quan chức năng yêu cầu cung cấp thông tin để điều tra các dấu hiệu phạm tội của đối tượng kiểm toán thì trong phạm vi quyền hạn của mình, Kiểm toán viên nhà nước có trách nhiệm hợp tác đầy đủ theo quy định của pháp luật.

Tuyển dụng và phát triển nghề nghiệp cho Kiểm toán viên nhà nước

Tuyển dụng và bổ nhiệm

48. Kiểm toán nhà nước chỉ thực hiện tuyển dụng các cá nhân được đào tạo và có kinh nghiệm ở các lĩnh vực chuyên môn cần thiết, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ kiểm toán. Việc tuyển dụng, bổ nhiệm, điều động, phân công, luân chuyển nhân sự được thực hiện một cách cẩn trọng theo quy định của Kiểm toán nhà nước.

49. Kiểm toán nhà nước ban hành các quy định và thực hiện các quy trình và thủ tục để tuyển dụng, bổ nhiệm Kiểm toán viên nhà nước theo quy định của pháp luật; đảm bảo người được tuyển dụng, bổ nhiệm có trình độ và năng lực phù hợp với yêu cầu công việc và vị trí được bổ nhiệm.

50. Người được tuyển dụng và bổ nhiệm vào một ngạch hoặc nâng ngạch Kiểm toán viên nhà nước phải thông qua thi tuyển hoặc xét tuyển theo quy định của pháp luật và của Kiểm toán nhà nước.

Phát triển nghề nghiệp

51. Kiểm toán nhà nước ban hành các quy định và thực hiện quy trình, thủ tục để thường xuyên đánh giá trình độ, năng lực và xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để phát triển nghề nghiệp cho Kiểm toán viên nhà nước.

52. Kiểm toán nhà nước ban hành quy định về tiêu chuẩn nghiệp vụ cho các ngạch Kiểm toán viên nhà nước phù hợp với từng lĩnh vực, chuyên ngành kiểm toán và thường xuyên đánh giá các tiêu chuẩn nhằm đảm bảo đáp ứng được yêu cầu của hoạt động kiểm toán trong thực tiễn.

53. Kiểm toán nhà nước thực hiện các chính sách, biện pháp thích hợp trong từng thời kỳ để quy hoạch, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng và thi nâng ngạch cho Kiểm toán viên nhà nước.

54. Kiểm toán viên nhà nước có nghĩa vụ liên tục tự học tập, nghiên cứu, cập nhật các kiến thức và trình độ chuyên môn ở các lĩnh vực phù hợp để phục vụ cho nhiệm vụ kiểm toán, đồng thời phải tham gia đầy đủ các khóa đào tạo do Kiểm toán nhà nước tự tổ chức hoặc cử tham gia.

55. Kiểm toán nhà nước khuyến khích Kiểm toán viên nhà nước trở thành thành viên và tham gia vào các hoạt động của các tổ chức nghề nghiệp liên quan đến công tác chuyên môn kiểm toán để bổ sung thêm các kiến thức, kỹ năng phục vụ cho hoạt động kiểm toán của Kiểm toán nhà nước phù hợp với quy định của pháp luật về kiểm toán, về quản lý cán bộ công chức và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của Kiểm toán nhà nước.

56. Kiểm toán viên nhà nước có trách nhiệm nỗ lực tham gia các hoạt động phát triển nghề nghiệp để hoàn thành chức trách, nhiệm vụ và bảo vệ uy tín nghề nghiệp của mình và của Kiểm toán nhà nước./.